



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

POST AND TELECOMMUNICATIONS INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT-STOCK COMPANY

ĐC : Pháp Vân - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội

ĐT : +84 - 4 - 3861 1513/3861 5655 Fax : +84 - 4 - 3861 1511

Email : xdbd@pticjsc.com

Web : www.pticjsc.com

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

Năm báo cáo: 2011

### I. Lịch sử hoạt động của công ty

#### 1.1. Những sự kiện quan trọng:

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện, tiền thân là Công ty Xây dựng nhà Bưu điện, được thành lập ngày 30/10/1976 theo Quyết định số 1348/TCCB-LĐ của Tổng cục Bưu điện. Sau 20 năm hoạt động, ngày 09/09/1996, Tổng Cục Bưu điện ra Quyết định số 435/TCCB-LĐ thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng Bưu điện, một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam trên cơ sở Công ty Xây dựng nhà Bưu điện cũ.

- Cùng với tiến trình cổ phần hóa của các doanh nghiệp trong ngành Bưu chính viễn thông, ngày 19/01/1999, Công ty Xây dựng Bưu điện nhận được Quyết định của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam về việc cổ phần hóa Công ty Xây dựng bưu điện. Ngày 15/12/2004, Công ty Xây dựng bưu điện chính thức nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.

- Ngày 25 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 77/QĐ-TTGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác: năm 2007, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu tại trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, bán cho cổ đông hiện hữu và các đối tác chiến lược với số thặng dư vốn thu được là 90.965.153.590 đồng.

- Ngày 08/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã cấp Quyết định Niêm yết số 123/QĐ-SGDHCM cho phép Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện niêm yết cổ phiếu trên SGDCK Tp HCM.

#### 1.2. Quá trình phát triển:

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty hoạt động kinh doanh chủ yếu theo các ngành nghề:

+ Xây lắp: trong đó chủ yếu thực hiện các dự án xây lắp các công trình kiến trúc, công trình thông tin trong ngành bưu chính viễn thông, bao gồm các công trình như mạng cáp thông tin, tổng đài, cột anten, các nhà bưu điện, trụ sở cơ quan, ngoài ra đã

mở rộng ra xây dựng các công trình kiến trúc dân dụng; xây dựng các công trình giao thông, thuỷ lợi, điện lực...

+ Sản phẩm công nghiệp: là những sản phẩm phục vụ trong ngành Viễn thông như Cáp đồng, cáp quang, ống nhựa, thiết bị đầu cuối...

+ Các hoạt động về dịch vụ kỹ thuật viễn thông như: đo kiểm mạng lưới, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ kỹ thuật cho mạng viễn thông, cũng như các dịch vụ bảo hành thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin...

+ Các hoạt động kinh doanh thương mại khác.

- Tình hình hoạt động:

Hiện tại Công ty có 9 đơn vị trực thuộc và 01 chi nhánh. Các đơn vị trực thuộc là các Xí nghiệp số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 6 và 7 là các đơn vị thực hiện thi công xây lắp các công trình kiến trúc, công trình thông tin; xí nghiệp số 8 chuyên về dịch vụ kỹ thuật viễn thông; 01 đơn vị chuyên về thiết kế tư vấn; 01 chi nhánh tại miền Nam hoạt động theo ngành nghề của Công ty trên địa bàn Nam bộ; Chi nhánh tại miền Trung chấp dứt hoạt động từ ngày 31/03/2012.

## II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

### 2.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu: 263.531 triệu đồng, bằng 110,9% thực hiện năm 2010, và chỉ đạt 61,84% kế hoạch (trong đó, doanh thu xây lắp bằng 125% năm 2010 và đạt 76% kế hoạch, doanh thu Bất động sản chỉ đạt 5,5% kế hoạch).

- Lợi nhuận sau thuế: 2,944 tỷ đồng, bằng 249% thực hiện năm 2010 và chỉ đạt 15% kế hoạch (trong đó, LN từ mảng BDS chỉ đạt 5,5% kế hoạch).

- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính lỗ (-1,585 tỷ đồng), lợi nhuận bất thường của hoạt động cơ cấu lại tài sản (lợi nhuận 4,936 tỷ đồng).

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 0% (do tích lũy lợi nhuận vẫn lỗ), so với kế hoạch đặt ra là 10%.

### 2.2. Nguyên nhân chính dẫn đến hoạt động SXKD chưa đạt kế hoạch đề ra:

- Doanh thu xây lắp (hoạt động chủ đạo năm 2011) không đạt kế hoạch đề ra, trong bối cảnh nhiều công trình thiếu vốn và giãn tiến độ xây dựng. Biên lợi nhuận xây lắp còn thấp so với các DN cùng ngành. Công tác khoán kế hoạch kinh doanh cho các XN và thu chi phí quản lý không còn phù hợp và hiệu quả.

- Hoạt động của các Xí nghiệp xây lắp còn có nhiều tồn tại về (i) nhân lực (ii) trình độ quản lý (iii) tính chủ động trong tìm kiếm các công trình (iv) quản lý giá vốn công trình và chi phí quản lý.

- Hoạt động của mảng Công nghiệp đã dừng từ năm 2009, trong năm 2011, PTIC vẫn chưa thực hiện thành công việc Tái cơ cấu tài sản, vì vậy khấu hao của Nhà máy tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh chung của PTIC.

- Hoạt động kinh doanh của công ty con PTZ bị thua lỗ: dẫn tới ảnh hưởng chung đến kết quả kinh doanh hợp nhất vào Cty mẹ PTIC.
- PTIC gặp khó khăn trong việc huy động vốn để triển khai thi công san lấp, thi công hạ tầng kỹ thuật Dự án Khu tổ hợp đô thị viễn thông và công nghệ thông tin tại TP Vinh – Nghệ An, trong bối cảnh nguồn vốn tín dụng cho Thị trường BDS hạn chế. Đồng thời, trong bối cảnh thị trường Bất động sản khó khăn, đóng băng, giá suy giảm, niềm tin vào sự khởi sắc trở lại của thị trường BDS bị suy giảm nghiêm trọng, vì vậy, việc thu hút vốn của nhà đầu tư gặp rất nhiều khó khăn. Tổng hòa những yếu tố khó khăn thực sự quan trọng của Thị trường BDS (*cả về nhu cầu đầu tư vào BDS và vốn tín dụng cho hoạt động kinh doanh BDS*), dẫn tới kế hoạch kinh doanh mảng BDS của PTIC năm 2011 đạt thấp so với kế hoạch năm 2011 đã đặt ra (*lợi nhuận gộp chỉ đạt 1,6 tỷ đồng so với kế hoạch là 40,3 tỷ đồng*).

Kết quả thực hiện thấp của mảng BDS, hoạt động kinh doanh thua lỗ của công ty con, điển hình là PTZ và gánh nặng tiếp tục phải bù đắp chi phí cho mảng hoạt động công nghiệp, trong bối cảnh chưa tái cấu thành công và sử dụng hiệu quả tài sản tại Nhà máy VLVT1 là nguyên nhân chính yếu dẫn tới kế hoạch lợi nhuận sau thuế của PTIC năm 2011 chỉ đạt 15% so với kế hoạch.

### 2.3. Định hướng và giải pháp:

#### a. Quản trị và tổ chức bộ máy

- Tái cấu trúc tổng thể và toàn diện công ty trên cơ sở phương án tái cấu trúc sẽ bao hàm các nội dung tổng quát, chi tiết về (i) đánh giá thực trạng (ii) hướng giải quyết (iii) định hướng kinh doanh sau tái cấu trúc (iv) cơ chế quản lý (v) cơ chế khoán (vi) xử lý tài chính (vii) phương án sắp xếp nhân sự. Trong đó, sắp xếp và giải thể các xí nghiệp hoạt động không hiệu quả và trì trệ.

*Tái cấu trúc DN - để xác định rõ các chiến lược phát triển cụ thể, rõ ràng trong giai đoạn tới*

- Xem xét việc cổ phần hóa Chi nhánh Miền Nam, sắp xếp lại mô hình hoạt động của Xí nghiệp 1 và các Xí nghiệp khác.
- Hoàn thiện sớm nhất các quy chế quản trị, quy chế tài chính, quy chế quản lý công nợ.
- Xây dựng cơ chế trả lương gắn với hiệu quả hoạt động.

#### b. Công tác nhân sự

- Xem xét kiện toàn HĐQT một cách toàn diện trong thời gian tới.
- Thay đổi nhân sự TGĐ điều hành Doanh nghiệp cho phù hợp hơn với hoạt động của PTIC.
- Chủ trương xuyên suốt và thống nhất v.v Chủ tịch HĐQT không kiêm Tổng Giám đốc.

- Kiến nghị vị trí Trưởng Ban Kiểm soát mới chuyên sâu về Tài chính, độc lập trong quá trình giám sát hoạt động của HDQT, BĐH.
- Rà soát đánh giá lại tất cả nhân sự ở các vị trí do HDQT bổ nhiệm để xem xét sắp xếp phù hợp, đồng thời chỉ đạo TGD tiến hành đánh giá, rà soát các nhân sự khác - để kiện toàn lại chất lượng của đội ngũ điều hành và cán bộ của PTIC.
- Đặc biệt, định kỳ sẽ đánh giá hoạt động, hiệu quả công việc của bộ máy điều hành, lãnh đạo DN để bổ nhiệm, miễn nhiệm phù hợp và cương quyết hơn trong việc bổ trí nhân sự đủ năng lực chuyên môn và tư cách đạo đức.

#### **c. Hoạt động kinh doanh**

- Nâng cao hơn nữa năng lực thi công các công trình dân dụng và phát triển năng lực thi công các công trình chuyên biệt của Viễn thông, thông tin.
- Xây dựng đội ngũ, máy móc thi công và mở rộng, phát triển thêm sang lĩnh vực thi công công trình giao thông.
- Nỗ lực tối đa để xử lý dứt điểm việc tái cơ cấu tài sản tại Nhà máy VLVT1 và các tài sản tại khu Ngọc Liệp, để khơi thông dòng vốn sản xuất kinh doanh và giảm thiểu gánh nặng chi phí khấu hao hằng năm của Nhà máy. Trên cơ sở đó, xây dựng và quản lý dòng vốn thu về từ việc tái cơ cấu tài sản một cách hiệu quả và chặt chẽ.
- Xây dựng bộ máy kế hoạch thị trường tại PTIC đủ mạnh và thực sự chuyên nghiệp để nâng cao hiệu quả công tác (i) tìm kiếm mở rộng thị trường (ii) quản lý giá thành từng công trình, từng hợp đồng chặt chẽ, hiệu quả (iii) giám sát việc giao kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện ở các XN, Chi nhánh...vv
- Triển khai dự án Tổ hợp đô thị viễn thông và công nghệ thông tin tại TP Vinh – Nghệ An theo hướng thận trọng, thực hiện đầu tư và rút vốn nhanh khi thị trường có tín hiệu tốt. Theo đánh giá của HDQT thì Dự án có tính khả thi cao do giá thành thấp và có vị trí đắc địa.

#### **d. Công tác tài chính, đầu tư**

- Chỉ đạo BĐH hoàn thiện nhanh nhất các quy chế quản lý tài chính, đồng thời rà soát và kiện toàn công tác quản lý và quản trị tài chính, kế toán tại PTIC một cách bài bản.
- Xây dựng các giải pháp để tìm kiếm nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh (*nhiều: xem xét tăng vốn, xem xét mở rộng hạn mức tại nhiều ngân hàng, đàm phán về hạn mức tín dụng, ...vv*).
- Chỉ đạo BĐH quyết liệt rà soát toàn bộ công nợ phải thu, nợ nội bộ của các XN, Chi nhánh để quản lý tập trung dòng tiền hiệu quả và sát sao hơn nữa.
- Tìm kiếm các giải pháp để khi điều kiện thị trường thuận lợi, tái cơ cấu các khoản đầu tư kém hiệu quả để thu vốn về phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

### III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

#### 3.1 Báo cáo tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	64	66,14
- Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	36	33,86
1.2 Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	44	44,45
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	56	55,55
2. Khả năng thanh toán			
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,5	2,25
2.2 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,5	1,50
2.3 Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,06	0,18
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	1,4	2,07
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1,2	0,49
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	0,8	1,20
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0,7	0,28
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	1,25	0,51

- Tổng số cổ phiếu tính đến 31/12/2011 : 10.000.000 cổ phiếu phổ thông.
- Cổ phiếu ưu đãi : Không có.
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 500.000 cổ phiếu.
- Cổ tức năm 2010 : không có.

#### 3.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Kết quả năm 2011, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều không đạt kế hoạch năm. Lợi nhuận Công ty đạt 3,351 tỷ đồng, bằng 11% kế hoạch. Trong đó: Lợi nhuận hoạt động SXKD chính – 1,585 tỷ đồng; Lợi nhuận hoạt động khác 4,936 tỷ đồng. Chi tiết:

Chỉ tiêu	KH 2011	TH 2011	So với KH 2011
<b>1. Doanh thu</b>			
- Xây lắp	426.099	263.531	61,8%
- Công nghiệp, DVKT&TVT	251.500	191.500	76,1%
- Thương mại	5.000	4.470	89,4%
- Bất động sản	49.000	44.530	90,9%
	120.599	6.669	5,5%
<b>2. Chi phí</b>			
- Xây lắp	396.493	260.180	65,6%
- Công nghiệp, DVKT&TVT	254.659	192.035	75,7%
- Thương mại	4.622	9.325	201,6%
- Bất động sản	45.467	43.174	95,0%
	91.746	6.293	6,9%

<b>3. Lợi nhuận HĐSXKD chính</b>	<b>29.606</b>	<b>- 1.585</b>	<b>-5,4%</b>
- Xây lắp	-3.159	-535	17%
- Công nghiệp, DVKT&VT	378	-4.855	-1298,1%
- Thương mại	3.533	1.356	38,4%
- Bất động sản	28.853	376	1,3%
<b>4. Lợi nhuận HĐ khác</b>		<b>4.936</b>	
<b>5. Lợi nhuận Công ty</b>	<b>29.602</b>	<b>3.351</b>	<b>11,3%</b>
<b>6. Lợi nhuận Công ty sau thuế</b>	<b>19.506</b>	<b>2.944</b>	<b>15,1%</b>
<b>7. Chi trả cổ tức</b>	<b>10%</b>	<b>0%</b>	

### 3.3. Kế hoạch triển khai trong năm 2012:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	Tỷ lệ % KH2012/TH 2011
<b>1. Doanh thu</b>	<b>263.531</b>	<b>342.100</b>	<b>129,8%</b>
<b>1.1. Doanh thu HĐSXKD chính</b>	<b>247.169</b>	<b>339.100</b>	<b>136,2%</b>
Trong đó:			
- Xây lắp	191.500	300.000	156,7%
- Thương mại	44.530	15.800	35,5%
- Bất động sản	6.669	23.300	349,4%
<b>1.2. Thu nhập khác</b>	<b>12.702</b>	-	0%
		-	0%
<b>2. Chi phí</b>	<b>260.180</b>	<b>325.450</b>	<b>125%</b>
<b>2.1. Chi phí HĐSXKD thông thường</b>	<b>250.827</b>	<b>324.950</b>	<b>123%</b>
Trong đó:			
- Xây lắp	192.035	290.317	151%
- Thương mại	43.174	14.941	35%
- Bất động sản	6.293	18.793	299%
<b>2.2. Chi phí tài chính</b>	<b>1.587</b>	<b>500</b>	<b>32%</b>
<b>2.2. Chi phí khác</b>	<b>7.766</b>	-	0%
<b>3. Lợi nhuận</b>			
<b>3.1. Lợi nhuận HĐSXKD chính</b>	<b>- 1.585</b>	<b>16.650</b>	
3.1.1 Lợi nhuận từ hdsxkd thông thường	- 3.658	14.150	
- Xây lắp	(535)	9.683	
- Thương mại	1.356	859	63%
- Bất động sản	376	4.507	1.199%
3.1.2 Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	2.037	2.500	121%
<b>3.2. Lợi nhuận HĐ khác</b>	<b>4.936</b>	-	-
<b>3.3. Lợi nhuận Cty trước thuế</b>	<b>3.351</b>	<b>16.650</b>	<b>497%</b>
<b>3.4. Lợi nhuận Cty sau thuế</b>	<b>2.944</b>	<b>12.488</b>	<b>424%</b>
<b>4. Chi trả cổ tức</b>	<b>0%</b>	<b>5%</b>	

### IV. Báo cáo tài chính (đã được công bố)

### V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo

lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2011, từ trang 07 đến trang 42 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dự trên kết quả công việc kiểm toán.

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến trên chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Báo cáo tài chính về việc Nhà máy Vật liệu viễn thông 1 (đơn vị trực thuộc Công ty) đã ngừng hoạt động từ ngày 09 tháng 11 năm 2009. Tuy nhiên, số liệu báo cáo tài chính của nhà máy đang được phản ánh trong Báo cáo tài chính tổng hợp toàn Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 theo nguyên tắc hoạt động liên tục, trong đó toàn bộ tài sản cố định hữu hình là dây chuyền sản xuất tại nhà máy có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 61.680.644.798 VND và 25.395.948.538 VND, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản mở rộng nhà máy có giá trị là 9.751.116.693 VND không còn phát huy hiệu quả.

## VII. Các công ty có liên quan

6.1 Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ:

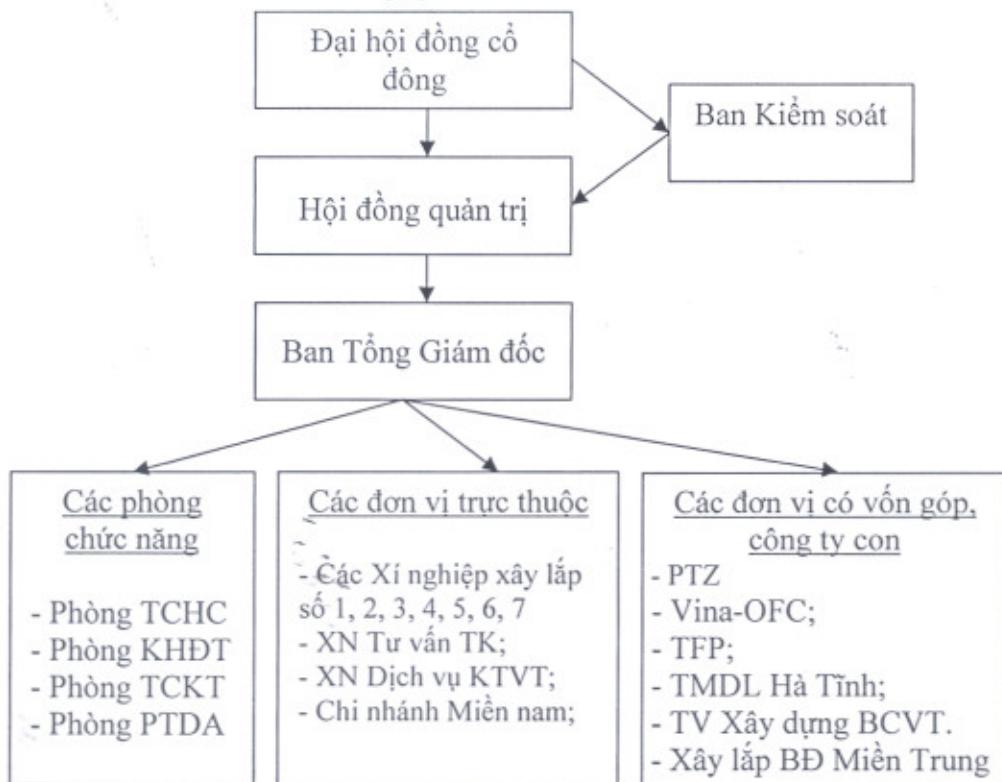
TT	Tên Công ty	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP PTIC-ZTE công nghệ Viễn thông (PTZ)	21.702.512.373	72,97

6.2 Ngoài ra Công ty đầu tư, góp vốn vào các công ty khác như:

TT	Tên Công ty	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Cáp quang và Thiết bị Bưu Điện	4.930.000.000	6,2%
2	Công ty CP Cáp quang Việt Nam Vina-OFC	22.275.000.000	25%
3	Công ty CP Thương mại và Du lịch Hà Tĩnh	840.000.000	5%
4	Công ty CP Tư vấn Xây dựng Bưu chính Viễn thông	250.000.000	12,5%
5	Công ty CP Xây lắp Bưu điện Miền Trung	4.667.500.000	46,67%

## VII. Tổ chức và nhân sự

### 7.1 Cơ cấu tổ chức của Công ty



### 7.2 Lý lịch của các cá nhân trong ban điều hành

Ban điều hành công ty trong năm 2011 gồm:

- |                         |                                              |
|-------------------------|----------------------------------------------|
| Ông Nguyễn Duy Bắc Việt | - Tổng Giám đốc.                             |
| Ông Nguyễn Lê Văn       | - Phó Tổng Giám đốc.                         |
| Ông Nguyễn Hồng Phong   | - Phó Tổng Giám đốc.                         |
| Ông Nguyễn Công Khởi    | - Phó Tổng Giám đốc.                         |
| Ông Đậu Xuân Khánh      | - Phó Tổng Giám đốc.                         |
| Ông Lê Bá Phúc          | - Phó Tổng Giám đốc (Từ nhiệm tháng 10/2011) |

Lý lịch trích ngang:

\* Ông Nguyễn Duy Bắc Việt

- Giới tính : Nam.
- Ngày tháng năm sinh : 10/11/1976.
- Nơi sinh : Lưu xã, Mỹ Văn, Hưng Yên.
- Quốc Tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- Quê quán : Lưu xã, Mỹ Văn, Hưng Yên.
- Địa chỉ thường trú : 379/8 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.
- Số ĐT cơ quan : 04.38611260
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính Kế toán Thông kê.
- Quá trình công tác

1998 ÷ 2002 Kế toán viên, kế toán tổng hợp, kế toán trưởng Chi nhánh Công ty xây dựng  
Bưu Điện tại TP Hồ Chí Minh.

Năm 2003 Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty Xây dựng Bưu Điện tại TP Hồ Chí Minh.

Năm 2004 Giám đốc Chi nhánh Công ty Xây dựng Bưu Điện tại TP Hồ Chí Minh.

1/2005 ÷ 9/2008 Uỷ viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng  
Bưu Điện kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh.

10/2008 ÷ 6/2010 Uỷ viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu  
Điện

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty.

\* Ông Nguyễn Lê Văn

- Giới tính : Nam.
- Ngày tháng năm sinh : 14/10/1955.
- Quê quán : Bình Lục – Nam Định.
- Thường trú : Số 2 ngách 12/47 Đào Tấn – Ba Đình – Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng.
- Quá trình công tác:
  - Từ 9/1973 đến 8/1976 : Bộ đội.
  - Từ 9/1976 đến 10/1981 : Sinh viên trường Đại học Xây dựng Hà Nội.
  - Từ 11/1981 đến 7/1982 : Chờ phân công công tác.
  - Từ 8/1982 đến 9/1984 : Về Công ty Xây dựng Nhà Bưu điện .
  - Từ 10/1984 đến 1986 : Đội phó đội xây dựng 2.
  - Từ 1987 đến 1993 : Đội trưởng đội xây dựng 2.

- Từ 1994 đến 2009 : Trưởng phòng kỹ thuật, phòng KHĐT.
- Từ 2009 đến nay : Phó Tổng giám đốc kiêm bí thư Đảng uỷ Công ty.
- Chức vụ công tác hiện nay: Uỷ viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty.

#### \* Ông Nguyễn Hồng Phong

- Giới tính : Nam.
- Ngày tháng năm sinh : 10/10/1972.
- Quê quán : Thanh Trì - Hà Nội.
- Thường trú : Số 6 – Đ1, 197 Ngõ Quỳnh, Thanh Nhàn, Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế.
- Qúa trình công tác:
  - Từ 9/1994 đến 1/2001 : Cán bộ, Phó Phòng Cơ chế Viện Kinh tế Bưu Điện.
  - Từ 1/2001 đến 4/2006 : Chuyên viên Văn phòng, Trợ lý PTGD Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
  - Từ 5/2006 đến 31/12/2008 : Cán bộ Ban đề án đổi mới kinh doanh Bưu chính.
  - Từ 01/2009 – 09/2009 : Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán – Tập đoàn BCVTVN.
  - Từ 09/2009 đến nay : Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ công tác hiện nay: Uỷ viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty.

#### \* Ông Nguyễn Công Khởi

- Giới tính : Nam.
- Ngày tháng năm sinh : 22/02/1973.
- Quê quán : Xuân Châu - Xuân Trường - Nam Định.
- Thường trú : Số 27, tổ 27 phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kỹ thuật.
- Qúa trình công tác:
  - Từ 8/1995 đến 2/2010 : Công tác tại Viện khoa học Kỹ thuật Bưu điện - Học Viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.
  - Từ 3/2010 đến nay : Công tác tại Công ty CP Đầu tư và XDBD.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty.

#### \* Ông Đậu Xuân Khánh

- Giới tính : Nam.
- Ngày tháng năm sinh : 10/10/1972.
- Quê quán : Diễn Châu, Nghệ An.
- Thường trú : Số 21 ngõ 276 Phố Đại từ - Hà Nội.

- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng.
- Quá trình công tác:  
Từ 1/2001 đến 2/2008 : Cán bộ kỹ thuật tại Xí nghiệp 1 - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.
- Từ 3/2008 đến 9/2010 : Giám đốc Xí nghiệp 1 - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện.
- Từ 10/2010 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện kiêm Giám đốc XN1.
- Chức vụ công tác hiện nay: Uỷ viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN1.

### 7.3 Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

Tiền lương, thưởng của Ban Tổng giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng giám đốc: Hưởng theo quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện.

### 7.4 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tổng số CBCNV Công ty tính đến ngày 31/12/2011 là: 233 người.
- Chính sách đối với người lao động: Theo quy định của pháp luật.

### 7.5 Thay đổi thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:

Tháng 4/2011 - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã bầu bổ sung ông Đậu Xuân Khánh và ông Võ Anh Linh làm thành viên HĐQT.

Tháng 10/2011 – Ông Lê Bá Phúc thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty;

## VIII. Thông tin cổ đông và quản trị Công ty

### 8.1 Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2011

#### - Hội đồng quản trị khoá II năm 2010-2014:

- |                           |                   |
|---------------------------|-------------------|
| - Ông Nguyễn Duy Bắc Việt | - CT HĐQT - TGĐ   |
| - Ông Nguyễn Lê Văn       | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Xuân     | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Hồng Phong   | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Đậu Minh Lâm        | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Đậu Xuân Khánh      | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Võ Anh Linh         | - Thành viên HĐQT |

#### - Ban kiểm soát: 03 người

- |                       |              |
|-----------------------|--------------|
| - Bà Hoàng Thị Quyên  | - Trưởng Ban |
| - Ông Phạm Hải Phương | - Thành viên |
| - Bà Phan Thị Anh     | - Thành viên |

## 8.2 Hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát:

Với tư cách là đại diện cho chủ sở hữu, tôn chỉ tối cao trong hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của cổ đông. Mọi hoạt động của HĐQT, BKS đều tuân theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

a) *Thù lao của Hội đồng quản trị, BKS năm 2011: 660 triệu đồng (10 người).*

b) *Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:*

TT	Thời điểm giao dịch	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Quý 3/2011	Bà Đàm Sương Mai	Vợ Chủ tịch HĐQT	1.300	0,01%	117.730	1,24%	Mua cổ phiếu
2		Ông Võ Anh Linh	Thành viên HĐQT	130.830	1,38%	260.830	2,75%	Mua cổ phiếu
3	Quý 4/2011	Bà Võ Thị Hà Quyên	Em thành viên HĐQT	80.620	0,85%	0	0%	Bán cổ phiếu
4		Bà Phạm Thị Thu Hà	Vợ thành viên HĐQT	426.550	4,49%	0	0%	Bán cổ phiếu
5		Ông Võ Anh Linh	Thành viên HĐQT	260.830	2,75%	0	0%	Bán cổ phiếu

c) *Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tại thời điểm chốt danh sách ngày 28/3/2011):*

- *Cổ đông góp vốn trong nước:*

Tổng số cổ phần nắm giữ: 9.454.820 cổ phần chiếm 94,55% vốn điều lệ, trong đó:

+ Cá nhân: 1.117 cổ đông nắm giữ 6.252.588 cổ phần, tương đương 62,53% vốn điều lệ.

+ Tổ chức: 11 cổ đông nắm giữ 3.202.232 cổ phần, tương đương 32,02% vốn điều lệ

+ Cổ đông lớn:

TT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tập đoàn BCVT Việt Nam	3.000.000	30%
	Tổng cộng	3.000.000	31,58%

- Cổ đông góp vốn nước ngoài:

Tổng số cổ phần nắm giữ: 45.180 cổ phần chiếm 0,45% vốn điều lệ, trong đó:  
+ Cá nhân: 43 cổ đông nắm giữ 43.960 cổ phần, tương đương 0,44% vốn điều lệ.  
+ Tổ chức: 2 cổ đông nắm giữ 1.220 cổ phần, tương đương 0,01% vốn điều lệ.  
+ Cổ đông lớn: không có.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2012

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC  
~~PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC~~



Nguyễn Lê Văn

